TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/10/2018
V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Tơ và bà Trần Thị Ngọ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hồ Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Trú tại: K4, thị trấn T, huyện H, Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: K4, thị trấn T, huyện H, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh L tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 1996, đến năm 2002 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, Bình Thuận. Trong quá trình sống chung thì anh, chị có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và xô xát lẫn nhau. Nguyên nhân là do anh L không có trách nhiệm với gia đình, đi làm nhưng không đưa tiền về để nuôi các con, thường xuyên cãi vã và đánh đập chị và đập phá các đồ dùng trong nhà nên chị không thể sống chung với anh L được nữa. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có sáu người con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1998, Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 06/10/2000, Nguyễn Thị Thanh T2, sinh ngày

23/02/2004, Nguyễn Thị Thanh D, sinh ngày 20/6/2009, Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 03/4/2013 và Nguyễn Thị Thanh N1, sinh ngày 10/3/2017, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên và không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì từ trước đến nay anh L cũng không chăm sóc nuôi dưỡng các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:

Anh đồng ý với chị H về thời gian kết hôn và sống chung, trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nay chị hành làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị H.

Trong thời gian sống chung vợ chồng thì có sáu con chung như chị H đã trình bày, ngoài ra chị H có một người con riêng là Nguyễn Thanh V, sinh năm 1997, khi ly hôn thì anh đồng ý giao các con chung cho chị Hành trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt trong các lần Tòa án triệu tập cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng anh Nguyễn Thanh L và chị Lê Thị Mỹ H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Nghĩa năm 2002. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã và anh L đã đánh đập chị H nên T2 cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, nay anh L cũng đã đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H nên chị H làm đơn xin ly hôn là có cơ sở đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H. Về con chung, hiện nay chị H đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung, và theo nguyện vọng của các cháu thì muốn được ở với mẹ nên đề nghị giao các con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Nguyễn Thanh L và chị Lê Thị Mỹ H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H ngày 02/10/2002 đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình sống chung với nhau chị H và anh L xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh L đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm N1êm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng cho hôn nhân lâm vào T2 trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án thì anh L cũng đồng ý ly hôn với chị H tuy nhiên anh không có mặt trong các lần hòa giải nên Tòa án không công nhận thuận T2 ly hôn của các đương sự được, do đó lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có căn cứ và yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[2]. *Về con chung:* Trong quá trình sống chung chị H và anh L có sáu người con chung là là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1998, Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 06/10/2000, Nguyễn Thị Thanh T2, sinh ngày 23/02/2004, Nguyễn Thị Thanh D, sinh ngày 20/6/2009, Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 03/4/2013 và Nguyễn Thị Thanh N1, sinh ngày 10/3/2017, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên và không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với chị H. Theo lời trình bày của các đương sự thì chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu từ trước đến nay, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án thì anh L cũng đồng ý giao các con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng do đó cần giao các con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Đối với Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1998 hiện nay đã thành niên và có khả năng lao động và các đương sự không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 BLTTDS; Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ H .

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Thanh L.

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 06/10/2000, Nguyễn Thị Thanh T2, sinh ngày 23/02/2004, Nguyễn Thị Thanh D, sinh ngày 20/6/2009, Nguyễn

Thị Thanh N, sinh ngày 03/4/2013 và Nguyễn Thị Thanh N1, sinh ngày 10/3/2017cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000đồng án phí HNGĐ sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0016179 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-UBND TT Tân Nghĩa;
-Các đương sự;
-Lu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Dũng